

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HÓA  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST

Ngày 15 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phúc An Hoàn**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lý Văn Tòng**

2. Ông **Hoàng Văn Tấn**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Hà Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Việt Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 24/8/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 04/9/2020 đối với bị cáo:

**BÙI CÔNG D**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26/10/1970 tại huyện C, tỉnh T;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố H, xã V, huyện C, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Bá T và bà Trương Thị T1; vợ Lê Thị Ngọc H; có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số: 15/2018/HSST ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 09 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt chính của bản án ngày 27/01/2019;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ T, xã V, huyện C, tỉnh T, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ ngày 02/6/2020, tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh T tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Văn S, trú tại tổ dân phố T, xã V, huyện C kết quả (+) dương tính, S khai ngày 31/5/2020 mua Heroine của Bùi Công D, trú tại tổ dân phố H, xã V, huyện C, tỉnh T 01 gói Heroine về sử dụng.

Hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Công D phát hiện và thu giữ 04 gói nhỏ trong đó 02 gói bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng; 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy màu xanh; 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng có chữ, trong cả 04 gói nhỏ đều chứa chất bột vón cục màu trắng ngà. D khai là Heroine nhằm mục đích để bán.

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 02/6/2020 tại Công an tỉnh Tuyên Quang đối với Bùi Công D, kết quả: (+) Dương tính.

Kết luận giám định số 452/GĐKTHS ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà có trong 04 gói nhỏ thu giữ của Bùi Công D là Heroine có khối lượng là 0,297g (*không phải hai chín bảy gam*).

Quá trình điều tra Bùi Công D khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 31/5/2020, D một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22H1-4492 (xe mượn của Bùi Bá T2, trú cùng tổ) đi khu vực đền Đ (thuộc thôn ĐH2, xã N, huyện C, tỉnh T) mục đích là tìm mua Heroine về bán kiếm lời, đến nơi D gặp một người phụ nữ không biết tên, tuổi địa chỉ đang đứng một mình ở cạnh đường, D hỏi và mua được của người phụ nữ đó 01 gói Heroine có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy có chữ với giá 500.000 đồng, mua được Heroine D đi về nhà thấy không có ai ở nhà, D lấy gói Heroine san ra một ít để sử dụng bằng cách tiêm chích vào cơ thể, số còn lại D chia thành 05 gói nhỏ, trong đó: 02 gói bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng; 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng có chữ; 01 gói bên ngoài gói bằng giấy màu xanh; 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng, sau đó D cất giấu cả 05 gói Heroine trên mặt bàn phòng bếp nhà D. Khoảng 09 giờ cùng ngày D đi ra khu vực ngã tư (thuộc tổ T, xã V, huyện C, tỉnh T) thì gặp Nguyễn Văn S, trú tại tổ T, xã V, huyện C, hỏi D “*Có Heroine không bán cho 01 gói 200.000 đồng*” D trả lời “*Có*”, S đưa cho D 200.000 đồng, gồm 03 tờ tiền, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng. D cầm tiền và bảo S đứng đợi, sau đó D đi về nhà lấy 01 gói Heroine có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy trắng đi đến đưa cho S xong D đi về nhà. Còn S cầm gói Heroine đi vào chỗ vắng người sử dụng hết bằng cách đốt hít vào cơ thể.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ của Bùi Công D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Cáo trạng số: 55/CT-VKSCH ngày 21/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Bùi Công D về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Công D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Công D từ 2 năm 06 tháng đến 3 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/6/2020.

Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Áp dụng khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt tiền Bùi Công D từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Bùi Công D, được niêm phong chữ ký xác nhận và có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Trả lại Bùi Công D 01 điện thoại di động hiệu Nokia nhưng tạm giữ để đảm bảo cho thi hành án. Truy thu của Bùi Công D số tiền 200.000 đồng.

Đối với Bùi Bá T2 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22H1- 4492, nhưng khi D mượn xe, T2 không biết D sử dụng vào mục đích phạm tội, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn bà bán Heroine cho Bùi Công D quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Công D, và Nguyễn Văn S, Công an tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Công D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Lời khai của Nguyễn Văn S xác định ngày 31/5/2020 đã mua của Bùi Công D 01 gói ma túy về sử dụng với giá 200.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 31/5/2020 bị cáo Bùi Công D đã có hành vi bán 01 gói ma túy cho Nguyễn Văn S, trú tại tổ T, xã V, huyện C với giá 200.000 đồng và tàng trữ 04 gói Heroin có khối lượng là 0,297g (*Không phải hai trăm chín mươi bảy gam*) nhằm mục đích để bán. Đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Ma Túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình. Nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định Nhà nước, thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán, vi phạm pháp luật, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, không coi đó là bài học mà tiếp tục vi phạm. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là "*tái phạm*". Được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", "*Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác*", "*Có bố đẻ là ông Bùi Bá T được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ đẻ*

*là bà Trương Thị T1 (Trương Thị Minh T1) được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì"*, Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng vụ án: Sổ ma túy thu giữ của bị cáo Bùi Công D xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ của Bùi Công D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, xét thấy bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc liên lạc mua bán ma túy, do đó cần trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Đối với người đàn bà đã bán ma túy cho bị cáo Bùi Công D, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Công D, Nguyễn Văn S, Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên không xem xét xử lý. Đối với Bùi Bá T2 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22H1- 4492, nhưng khi D mượn xe, T2 không biết D sử dụng vào mục đích phạm tội, nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Truy thu tiền do phạm tội mà có: Ngày 31/5/2020 Bị cáo D bán 01 gói ma túy cho Nguyễn Văn S được số tiền 200.000 đồng, xét thấy số tiền này do phạm tội mà có, trong giai đoạn điều tra bị cáo chưa tự nguyện giao nộp do đó cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo không thuộc trường hợp hộ nghèo, cận nghèo. Để có tính răn đe giáo dục, cấp áp dụng phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo, mức phạt tiền áp dụng ở mức khởi điểm điều luật quy định. Không thực hiện tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc cấm hành nghề làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 35; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Công D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Bùi Công D 02 (Hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/6/2020. Phạt tiền 5.000.000 đồng.

Truy thu sung quỹ Nhà nước Bùi Công D 200.000 đồng.

Trả lại cho Bùi Công D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, nhưng giữ lại đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Bùi Công D. Vật chứng là 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Bùi Công D, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật vụ Bùi Công D giám định ngày 02/6/2020.

*Tình trạng vật chứng trả lại cho bị cáo, tịch thu tiêu hủy như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.*

Bùi Công D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/9/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phúc An Hoành**